

Số: 217/2020/QĐST - HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 05 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu S1, phường S2, thành phố P, tỉnh N.

- Bị đơn: Chị Lương Thị T1 - Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ x, khu S1, phường S2, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ x, khu T1, phường S2, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Lương Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Lương Thị T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày xx/x/20xx cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lương Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005220 ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Lương Thị T1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quýnh**

